TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 124/ 2017/ HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Ngọc Dũng
2. Ông Nguyễn Văn Gia

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Giang, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vũ, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 119/ 2017/ HSST, ngày 20 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và Tên: **DƯƠNG VĂN Đ**, sinh năm 1985.
Nơi ĐKHKTT: Xóm Tr, xã T, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12;
Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Bố là: Dương Ngô T, sinh năm: 1942; mẹ là: Hoàng Thị V, sinh năm: 1945.
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.
Có vợ là: Nông Thị B, sinh năm: 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14 tháng 8 năm 2017 đến ngày 20 tháng 8 năm 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Chị Dương Thị D. Sinh năm: 1993

Trú tại: Xóm Đ, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Đức Q. Sinh năm: 1994

Trú tại: Xóm Đ, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Cháu Dương Thị T, sinh năm: 2007.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Thương: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1967 (Là mẹ đẻ)

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/8/2017, tổ công tác của Công an huyện Ph phối hợp cùng Công an thị trấn Hương Sơn, huyện Ph, phát hiện bắt quả tang Dương Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại: Xóm M, xã Đ, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vật chứng thu giữ: 01 gói chất bột dạng cục màu trắng, được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Đ khai nhận là chất ma túy, cân xác định trọng lượng được 0,055gam (qua giám định là Hêrôin); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S7, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 20H1-015.37. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng đưa về trụ sở Công an huyện Ph tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph, Dương Văn Đ đã khai nhận: Nguồn gốc số ma túy trên là do Đ mua được của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực ngã tư Thành Phố S, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để sử dụng cho bản thân, vì Đ là người nghiện ma túy. Đồng thời Đ đã viết đơn xin đầu thú và khai

nhận hành vi trộm cắp tài sản trước đó tại Bệnh viện đa khoa huyện Ph, nội dung cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/8/2017, Dương Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS: 20H1-015.37 đi từ nhà sang Bệnh viện đa khoa huyện Ph để thăm người ốm khi đi Đ mang theo 01 gói Hêrôin để sử dụng. Đến bệnh viện, Đ gửi xe ở cổng rồi đi bộ vào khoa Nội của Bệnh viện. Đ đi qua phòng sản 3 của khoa sản nằm trên tầng hai của bệnh viện thì nhìn thấy trong phòng các bệnh nhân đều ngủ. Đ để ý thấy tại giường bệnh thứ 2 bên trái nhìn từ cửa vào có hai chiếc điện thoại di động, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng có ốp lưng màu đỏ, 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A37F, của một người phụ nữ nằm trên giường, sau được biết là chị Dương Thị D, sinh năm 1993, trú tại: xóm Th, xã X, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên, là bệnh nhân đang ngủ. Lợi dụng sơ hở, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu sài, Đ đi đến gần giường của chị D, dùng tay lấy hai chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra chỗ gửi xe mô tô ngoài cổng cất giấu hai chiếc điện thoại vào cốp xe, sau đó quay lại khoa Nội để thăm người ốm, sau khi thăm xong Đ ra cổng bệnh viện để lấy xe mô tô đi về, thì bị tổ công tác của Công an huyện Ph kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", sau Đ đã khai ra hành vi trộm cắp nêu trên.

Ngày 15/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S; 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO A37F. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 136 ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ph, kết luận: 02 chiếc điện thoại di động mà Đ trộm cắp trong vụ án có giá trị 7.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s, màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng đồng, đã được thu hồi trả lại cho chị Dương Thị D là người bị hại, quản lý sử dụng và không có yêu cầu đề nghị gì.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG S7; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha , BKS: 20H1- 01537, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph đã nhập kho vật chứng bảo quản theo quy định chờ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph, Dương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 118/ KSĐT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph đã truy tố Dương Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ph đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009; Xử phạt: Dương Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 20H1-015.37 đã qua sử dụng cho bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 của bị cáo Dương Văn Đđể đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn Đ tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện, khách quan. Vì, lời khai đó của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản thu giữ đồ vật tài liệu, phương tiện dùng vào việc phạm tội, lời khai của người bị hại, người làm chứng… và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Trên cơ sở đó, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph đã đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo như cáo trạng đã truy tố và đưa ra những căn cứ pháp lý về hướng xử lý đối với vụ án, như: Tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và án phí của vụ án. Hội đồng xét xử, xác định những đề nghị nêu trên của Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ:

Về tội danh: Căn cứ vào sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/8/2017, tại khoa sản Bệnh viện Đa khoa huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên. Dương Văn Đ đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi trộm cắp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng đồng, có tổng trị giá là 7.000.000đ của chị Dương Thị D.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Nội dung Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm

2...".

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xác định:

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", khung hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức rõ việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là gây ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Do vậy, bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Dương Văn Đđược hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã có hành vi trộm cắp những tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, màu vàng đồng của chị Dương Thị D, sau xác định được số tài sản trên chị D mượn của anh Hoàng Đức Q. Số tài sản trên chị D đã được nhận lại đầy đủ, trong quá trình điều tra chị D, anh Quyết không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về hướng xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 20H1-015.37 đã qua sử dụng cho bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 của bị cáo Dương Văn Đđể đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và

điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thông báo cho bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt:

Dương Văn Đ **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 28 tháng 11 năm 2017).

Giao bị cáo Dương Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 20H1-015.37 đã qua sử dụng cho bị cáo vì không liên quan đến việc phạm tội.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 của bị cáo Dương Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước.

Án xét xử hình sự sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo (Dương Văn Đ), báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ

tuyên bản án. Vắng mặt Người bị hại (Chị Dương Thị D); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Anh Hoàng Đức Q), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên (1 bản);*
- *VKS ND huyện Ph (02 bản);*
- *Công an huyện Ph (02 bản);*
- *T.H.A DS huyện Ph (01 bản;)*
- *Bị cáo;Người bị hại; người có QLNVLQ;*
- *Lưu: HS, VP, T.H.A HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ích Yên